ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 197/TTr-UBND	*Ayun Pa, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII- kỳ họp thứ Chín (chuyên đề).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Ủy ban nhân dân thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII- kỳ họp thứ Chín (chuyên đề) xem xét phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Giai đoạn 2022-2025: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số hằng năm bình quân trên 1% so với tổng số hộ là người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đến năm 2025 toàn thị xã cơ bản không còn hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (hộ nghèo còn lại thuộc chính sách bảo trợ xã hội).

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 100%.

- Phấn đấu tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 100%.

- Phấn đấu tỷ lệ thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới là 45,45% (10/22 thôn).

II. Nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia

Việc phân bổ vốn Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách thị xã cho các địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định, cụ thể:

- Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia

Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 là 16.629 triệu đồng, cụ thể:

1. Ngân sách trung ương

Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 được giao là 12.454 triệu đồng, trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 3.306 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 9.148 triệu đồng.

2. Ngân sách tỉnh

Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 2.675 triệu đồng. Trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 2.675 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 0 đồng.

3. Ngân sách thị xã

Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025 là 1.500 triệu đồng từ nguồn vốn khác (nguồn kết dư, tiền sử dụng đất tăng thu, ...) của thị xã giai đoạn 2021-2025. Trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 0 đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 1.500 triệu đồng.

(Có Phụ lục số 01, 02 kèm theo).

4. Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách thị xã phân bổ cho các địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định. Các xã, phường chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành các mục tiêu của 02 Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ủy ban nhân dân thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII- kỳ họp thứ Chín (chuyên đề) xem xét phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Phòng Tài chính - KH thị xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Toàn

Phụ lục số 01

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 29/ 8 /2022 của Ủy ban nhân dân thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn	TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 02 CHƯƠNG TRÌNH				CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN				CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				Ghi chú
		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó:			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó:			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó:			
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	
1	2	3=7+11	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	**16.629,000**	**12.454,000**	**2.675,000**	**1.500,000**	**5.981,000**	**3.306,000**	**2.675,000**		**10.648,000**	**9.148,000**		**1.500,000**	
1	Xã Ia Rbol	4.247,000	3.236,200	635,800	375,000	1.585,000	949,200	635,800		2.662,000	2.287,000		375,000	
2	Xã Ia Sao	2.936,600	2.394,600	167,000	375,000	274,600	107,600	167,000		2.662,000	2.287,000		375,000	
3	Xã Ia Rtô	3.332,600	2.354,600	603,000	375,000	670,600	67,600	603,000		2.662,000	2.287,000		375,000	
4	Xã Chư Băh	3.923,800	2.972,600	576,200	375,000	1.261,800	685,600	576,200		2.662,000	2.287,000		375,000	
5	Phường Cheo Reo	626,000	530,000	96,000		626,000	530,000	96,000						
6	Phường Sông Bờ	748,000	360,000	388,000		748,000	360,000	388,000						
7	Phường Đoàn Kết	815,000	606,000	209,000		815,000	606,000	209,000						

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 29 / 8 /2022 của Ủy ban nhân dân thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Tổng cộng Chương trình			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
1	2	3=6+9	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	
	TỔNG SỐ	**5.981,000**	**3.306,000**	**2.675,000**	**3.090,000**	**1.330,000**	**1.760,000**	**2.891,000**	**1.976,000**	**915,000**	
1	Xã Ia Rbol	1.585,000	949,200	635,800	396,000	120,000	276,000	1.189,000	829,200	359,800	
2	Xã Ia Sao	274,600	107,600	167,000	176,000	40,000	136,000	98,600	67,600	31,000	
3	Xã Ia Rtô	670,600	67,600	603,000	572,000		572,000	98,600	67,600	31,000	
4	Xã Chư Băh	1.261,800	685,600	576,200	352,000	80,000	272,000	909,800	605,600	304,200	
5	Phường Cheo Reo	626,000	530,000	96,000	626,000	530,000	96,000				
6	Phường Sông Bờ	748,000	360,000	388,000	748,000	360,000	388,000				
7	Phường Đoàn Kết	815,000	606,000	209,000	220,000	200,000	20,000	595,000	406,000	189,000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Ayun Pa, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN (CHUYÊN ĐỀ)
(Ngày 06 tháng 9 năm 2022)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Xét đề nghị tại Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thị xã về việc phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp thứ Chín (chuyên đề), HĐND thị xã khóa XIII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia, với tổng kế hoạch vốn là 16.629 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Ngân sách trung ương

Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 được giao là 12.454 triệu đồng, trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 3.306 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 9.148 triệu đồng.

2. Ngân sách tỉnh

Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 2.675 triệu đồng. Trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 2.675 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 0 đồng.

3. Ngân sách thị xã

Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025 là 1.500 triệu đồng từ nguồn vốn khác (nguồn kết dư, tiền sử dụng đất tăng thu, ...) của thị xã giai đoạn 2021-2025. Trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 0 đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 1.500 triệu đồng.

(Có Phụ lục số 01, 02 kèm theo).

4. Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách thị xã phân bổ cho các địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định. Các xã, phường chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành các mục tiêu của 02 Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Giao UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa khóa XIII, kỳ họp thứ Chín (chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; | Báo cáo
- Sở Tài chính;
- Ban Dân tộc;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ủy ban nhân dân thị xã;
- UBMTTQVN thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- Các đơn vị thuộc UBND thị xã;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Khánh

Phụ lục số 01

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của Hội đồng nhân dân thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn	TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 02 CHƯƠNG TRÌNH				CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN				CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				Ghi chú
		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó:			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó:			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó:			
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	
1	2	3=7+11	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	**16.629,000**	**12.454,000**	**2.675,000**	**1.500,000**	**5.981,000**	**3.306,000**	**2.675,000**		**10.648,000**	**9.148,000**		**1.500,000**	
1	Xã Ia Rbol	4.247,000	3.236,200	635,800	375,000	1.585,000	949,200	635,800		2.662,000	2.287,000		375,000	
2	Xã Ia Sao	2.936,600	2.394,600	167,000	375,000	274,600	107,600	167,000		2.662,000	2.287,000		375,000	
3	Xã Ia Rtô	3.332,600	2.354,600	603,000	375,000	670,600	67,600	603,000		2.662,000	2.287,000		375,000	
4	Xã Chư Băh	3.923,800	2.972,600	576,200	375,000	1.261,800	685,600	576,200		2.662,000	2.287,000		375,000	
5	Phường Cheo Reo	626,000	530,000	96,000		626,000	530,000	96,000						
6	Phường Sông Bờ	748,000	360,000	388,000		748,000	360,000	388,000						
7	Phường Đoàn Kết	815,000	606,000	209,000		815,000	606,000	209,000						

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của Hội đồng nhân dân thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Tổng cộng Chương trình			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
1	2	3=6+9	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	
	TỔNG SỐ	**5.981,000**	**3.306,000**	**2.675,000**	**3.090,000**	**1.330,000**	**1.760,000**	**2.891,000**	**1.976,000**	**915,000**	
1	Xã Ia Rbol	1.585,000	949,200	635,800	396,000	120,000	276,000	1.189,000	829,200	359,800	
2	Xã Ia Sao	274,600	107,600	167,000	176,000	40,000	136,000	98,600	67,600	31,000	
3	Xã Ia Rtô	670,600	67,600	603,000	572,000		572,000	98,600	67,600	31,000	
4	Xã Chư Băh	1.261,800	685,600	576,200	352,000	80,000	272,000	909,800	605,600	304,200	
5	Phường Cheo Reo	626,000	530,000	96,000	626,000	530,000	96,000				
6	Phường Sông Bờ	748,000	360,000	388,000	748,000	360,000	388,000				
7	Phường Đoàn Kết	815,000	606,000	209,000	220,000	200,000	20,000	595,000	406,000	189,000	